

Số: **410** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **22** tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Chủ trương đầu tư dự án phát triển kết cấu hạ tầng
khu công nghiệp Đông Bình**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các công văn số 5807/BKHĐT-QLKKT ngày 03 tháng 9 năm 2020; số 1036/BKHĐT-QLKKT ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư dự án phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Bình, tỉnh Vĩnh Long,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Bình với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Đầu tư TNI Vĩnh Long.
2. Tên dự án: Dự án phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đông Bình.
3. Mục tiêu dự án: xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.
4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 350 ha.
5. Địa điểm thực hiện dự án: ấp Đông Hậu và ấp Đông Lợi, xã Đông Bình; ấp Đông Hưng 1 và ấp Đông Hưng 2, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 3.026,719 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 454,008 tỷ đồng.

7. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long hướng dẫn Nhà đầu tư điều chỉnh và cập nhật tiến độ thực hiện Dự án cho phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014, trong đó lưu ý tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện Dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

8. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được quyết định chủ trương đầu tư.

9. Ưu đãi đầu tư: theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

1. Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình và thẩm định theo quy định của pháp luật; triển khai Dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chịu trách nhiệm về việc lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện Dự án đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đất đai, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan.

3. Tiếp thu ý kiến của Bộ, ngành liên quan.

4. Tổ chức thực hiện thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án phù hợp với văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy mô, địa điểm và tiến độ sử dụng đất thực hiện Dự án và quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan, trong đó lưu ý thực hiện đúng quy định và điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và đất mặt nước.

Đảm bảo quyền sử dụng địa điểm đầu tư của Nhà đầu tư; không để xảy ra tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm. Nhà đầu tư có đủ điều kiện được Nhà nước cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Có kế hoạch bổ sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai năm 2013; yêu cầu Nhà đầu tư khi được thuê đất để thực hiện Dự án phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Nhà đầu tư:

a) Ký quỹ để đảm bảo thực hiện Dự án theo quy định;

b) Báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu phát hiện khoáng sản có giá trị cao hơn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

c) Góp đủ số vốn chủ sở hữu để thực hiện Dự án, bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp đầu tư các dự án và hoạt động kinh doanh khác ngoài Dự án này;

d) Thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng, vận hành các công trình, đáp ứng kịp thời yêu cầu bảo vệ môi trường trong từng giai đoạn phát triển của khu công nghiệp.

7. Chỉ đạo Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long và các cơ quan liên quan:

a) Giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật;

b) Triển khai các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động và hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; xây dựng phương án thu hồi đất phù hợp với tiến độ thu hút đầu tư của Dự án để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

Điều 3. Điều khoản thi hành

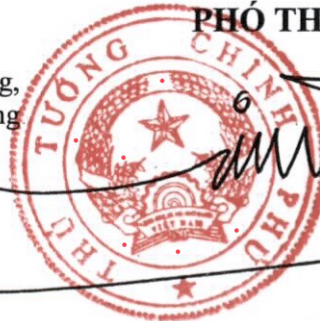
1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng;
- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trại lý TTg,
- Các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN. 10

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng